TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **88/**2018/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 68/2018/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Q,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Xuân H,** sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn Nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/02/2015 và Nguyễn Xuân B, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn, anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại chị Q không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Xuân H không có, không đề nghị giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^0 0005135 ngày 03 tháng 4 năm 2018 cña Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Q số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã A, TP.Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Phạm Thị Hương Giang